TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 97/2021/HSST
Ngày 31tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu, cư trú tại xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn

2. Ông Nguyễn Bá Long

Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ đoàn, nghỉ hưu, cứ trú tại thị trấn Triệu Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 103/2021/HSST ngày 10/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXX-ST ngày 30/11/2021 và Quyết đinh hoãn phiên tòa số ngày 20/12/2021 đối với:

1.Bị Cáo Chu Kim S- Sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Chu Kim Ch và bà Lê Thị T; Chưa vợ con: Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị Công an huyện Triệu Sơn áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cứ trú, có mặt tại phiên tòa.

2.Người bị hại: Chị Nguyễn Lê Kim Ng, sinh tháng 3 năm 2003
Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

3.Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972, chị Lê Thị Nh, sinh năm 1979, đều trú tại: Thôn X , xã P,huyện T, tỉnh Thanh Hóa, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ tình cảm, khoản 20 giờ ngày 11/8/2021 bị cáo gọi điện cho bị hại hẹn đi chơi, bị hại đồng ý, sau đó bị cáo đi xe máy đến nhà đón và đưa bị hại đến nhà bà Lê Thị H (bà nội bị cáo, hiện không có người ở) tại thôn 5, xã P, huyện T để nói chuyện, đến nơi cả hai vào nhà và trải chiếu đệm giường trong buồng cùng nói chuyện tâm sự và quan hệ tình dục với nhau, sau khi quan hệ tình dục do nghi ngờ chị Ng có bạn trai khác, bị cáo lấy điện thoại của chị Ng để kiểm tra nhưng không mở được vì có mật khẩu, bị cáo yêu cầu chị Ng cung cấp mật khẩu, chị Ng không đồng ý và lấy lại điện thoại thì bị cáo dùng tay đấm, tát nhiều cái vào đầu vào mặt chị Ng đồng thời giằng lấy điện thoại làm điện thoại vắng xuống đất vỡ màn hình, bị cáo tiếp tục lấy điện thoại và yêu cầu chị Ng đọc mật khẩu để mở điện thoại nhưng chị Ng vẫn không nói, bị cáo bực tức dùng ghế gỗ đánh vào đầu chị Ng, chị Ng giơ tay phải đỡ làm gãy ghế, bị cáo tiếp tục lấy chổi kè đánh nhiều cái vào người chị Ng làm chị Ng bị thương chảy máu. Đánh xong bị cáo ngồi ở đầu chiếc giường hai người vừa quan hệ tình dục và nôn ra nhà, chị Ng lại vỗ lưng cho bị cáo, cùng lúc ông S bố chị Ng gọi điện đến, bị cáo đi ra giếng múc nước đem vào và dùng khăn lau rửa các vết máu trên mặt và người cho chị Ng, đồng thời bảo chị Ng tháo chiếc nhẫn đang đeo ở tay đưa cho bị cáo, vì cho rằng chị Ng đeo nó đen đủi ảnh hưởng đến tình cảm hai người, sau đó đưa chị Ng về nhà. Về nhà chị Ng nói với gia đình việc bị S đánh và ép quan hệ tình dục nên ông S bố chị Ng đến Công an xã V tố cáo hành vi của bị cáo, sau đó Công an xã báo cáo Công an huyện Triệu Sơn

Hiện trường vụ án là nhà bà Lê Thị H ở thôn N, xã P. huyện T, Phía Bắc giáp nhà ông T, phía Tây giáp khu ao và đường liên thôn, phía Nam nhà ông V, phía Đông giáp ông B. ngôi nhà dạng cấp 4 ba gian lợp ngói hướng Nam, phía trước là sân vườn, cổng đi ra hướng Tây nối ra đường liên thôn, bên trái là nhà bếp; cửa sổ gian bên trái, cửa ra vào gian giữa hai cánh, mỗi cánh kích thước 2,30mx0,63m, tại thời điểm khám nghiệm, cửa không có chốt bên trong, bên ngoài để khóa, gian giữa là phòng khách, đặt 1 bộ bàn ghế, phía trong bàn ghế là bàn thờ, bên trái kê bàn nhỏ đặt tivi, bên phải là buồng ngủ (là hiện trường vụ án) được nối thông với phòng khách bằng cửa dạng cửa đơn không có cánh, buồng ngủ diện tích 2,10mx2,30m, nền lát gạch, trần nhựa, bức tường phía Nam có cửa ra vào đi hiên trước, cánh cửa được làm bằng gỗ, kích thước 2,10mx0,65m tại thời điểm khám nghiệm cửa chốt bên trong, trong phòng ngủ có quạt điện, vỏ thùng sơn, tại góc phía Đông nam có kê tủ nhỏ, bên cạnh là chiếc chổi kè dài 1,30m, góc phía Tây Bắc kê 1 giường gỗ, kích thước 2mx1,40m trên giường có đệm, vỏ đệm màu đỏ và hoa văn loại 3 tấm được gập lại để cuối gường.

Qua khám nghiệm, chụp ảnh, ghi nhận và thu giữ đồ vật, dấu vết sau:

1 vết 1: Đám chất màu nâu (dạng chất nôn) kích thước (35x30) cm dưới nền gạch, phía cuối giường, tâm vết cách mép cửa trong cạnh cửa ra vào gian buồng, hướng ra bắc là 1,24m và cách tường phía tây là 1,18m (Ký hiều 1)

-Vết 2. Vị trí 07 thanh, mảnh gỗ hình dạng, kích thước khác nhau (dạng ghê gỗ bị gẫy, vỡ) nằm dưới nền nhà tại khoảng trống giữa chiếc giường và bức tường phía đông,cách tâm vết 1,20m (Ký hiệu 2)

-Vết 3. Đáng chất nâu màu đỏ (dạng máu) nhỏ giọt, kích thước (6x4)cm trên mặt tấm chiếu cói(kích thước 1,50 x1,80) tâm vết cách mếp ngoài thành giường hướng đông là 17cm, cách vết 2 là 1,15m (ký hiệu 3)

- Vết 4. Đám vết sẩm màu, kích thước (25x3)cm tại mặt trong thành giường phía Bắc, cách mép ngoài thành giường là 20cm và cách vết 3 là 40cm, vết có chiều dài từ trên xuống dưới, bề mặt bám dịch lớp màng mỏng (dạng dung dịch) đã khố (ký hiệu4)

Kiểm tra bề mặt 2 tấm chiếu phát hiện 09 sợi tóc mảnh, màu nâu có chiều dài khác nhau,nằm rải rác trên bề mặt tấm chiếu.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa lập hồi 9 giờ ngày 12/8/2021 thể hiện.

- Vết xây xước da tại vùng trán lệch phải KT (3x0,5)cm
- Vết xây xước da tại vùng trán phía đầu ngoài cung lông mày phải KT (3x0,3)cm
- Hố mắt hai bên thâm, bầm tím tụ máu
- Vết xung huyết vùng niêm mạc môi trên bên trái kích thước (3x0,5)cm
- Vết xung huyết niêm mạc môi dưới bên trái kich thước (2,5x0,7)Cm
- Vùng cổ có 2 vết xây xước da
  + vết thứ nhất kích thước (1,5x0,1)cm
  + Vết thứ hai kích thước (1x 0,1)cm
- Vết xung huyết dưới da lưng vùng cột sống ngực tương ứng đốt sống 03 kích thước (5x2)cm
- Vết xung huyết dưới da vùng lưng bên trái, tương ứng khoang liên sườn 06,07 đường giữa và trái kích thước (7x3)cm
- Vết bầm tụ máu khủy tay phải kích thước (7x2,5)cm
- Vết bầm tụ máu mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước (2x1)cm
- Vết bầm tụ mu đốt ngòn tay I bàn tay phải kích thước (2,5x1)cm
- Vết xay xước da vùng mặt trước 1/3 cẳng tay trai kích thước 5x 0,2)cm
- Vết thâm bầm tím vùng ¼ ngoài mông phải kích thước (11x7)cm
- Vết thâm bầm, tụ máu vùng mặt trước cẳng chân phải kích thước (27x5)cm

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 582/2021/TTPY ngày 19/8/2021 của Trung tâp pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích; Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương do thương tích gây nên đối

với bị hại Kim Ngân được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Tại bản kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vât gây thương tích số 583/2021/ TTPY ngày 19/8/2021 của Trung tâp pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

-Vết xây xước da tại vùng trán lệch phải (3x 0,5)cm là do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. gây tổn thương xây xước da; đã được điều trị, hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán lệch phải

-Vết xây xước da tại vùng trán phía đầu ngoài cung lông mày phải (3x0,3)cm,do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc nhọn, đã được điều trị, hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức đầu ngoài cung lông mày phải

-Hố măt hai bên thâm, bầm tím cương tụ máu,do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc nhọn, đã được điều trị, hiện tại còn di chứng vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng quanh mắt phải và vết biến dổi rối loạn sắc tố da vùng quanh mắt trái.

- Vết xung huyết vùng niêm mạc môi trên bên trái kích thước (3x0,5)cm
do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc nhọn, đã được điều trị, hiện tại còn di chứng vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng niêm mạc môi trên bên trái.

-Vết xung huyết niêm mạc môi dưới bên trái kích thước (2,5x0,7)cm do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc nhọn, đã được điều trị, hiện tại còn di chứng vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng niêm mạc môi dưới bên trái.

- Vùng cổ có 2 vết xây xước da, do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. gây tổn thương xây xước da, đã được điều trị, hiện còn 02 vết sẹo thương phần mềm vùng mặt trước cổ.

-Vết xung huyết dưới da vùng cột sống ngực tương ứng đốt sống 03 kích thước (5x2)cm, do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. gây tổn thương xây xước da, đã được điều trị, hiện còn di chứng vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng cột sống ngực ngang mức đôt sống D3

- Vết xung huyết dưới da vùng lưng bên trái, tương ứng khoang liên sườn 06-07 đường giữa vai trái kích thước (7x3)cm,do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương xây xước da, đã được điều trị; Hiện tại còn di chứng vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng lưng bên trái ngang mức khoang liên sườn 6-7 đường giữa xương vai trái.

- Vết bầm tụ máu mặt khuỷu tay phải kích thước (8x2,5) cm do tác động của ngoại

lực, tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh. Gây tổn thương bầm tụ máu. Đã được điều trị, hiện tại còn di chứng vế biến đổi rối loạn sắc tố da vùng máu sau khuỷu tay phải

- Vết bầm tụ máu mặt trong 1/3 dưới cánh tay phải kích thước (2x1)cm, do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh. Gây tổn thương bầm tụ máu. Đã được điều trị, hiện tại còn di chứng vế biến đổi rối loạn sắc tố da vùng máu mặt ngoài vai phải đến 1/3 cánh tay phải.

-Vết bầm tụ mu đốt 1 ngòn tay I bàn tay phải kích thước (2,5x1)cm. do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, gây tổn thương thâm, bầm tím. Đã được điều trị, hiện tại còn di chứng về biến đổi sắt tố da vùng mu đốt 1, ngón I bàn tay phải

-Vết xay xước da vùng mặt trước 1/3 cẳng tay trái kích thước (5x 0,2)cm, do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, gây tổn thương xây xước da. Đã được điều trị, hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái.

-Vết thâm bầm tím vùng ¼ ngoài mông phải kích thước (11x7)cm. Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày, hoặc vật có cạnh, gây tổn thương thâm, bầm tím. Đã được điều trị, hiện tại còn di chứng về biến đổi sắt tố da vùng ¼ trên ngoài mông phải.

- Vết thâm bầm, tụ máu vùng mặt trước cẳng chân phải kích thước (27x5)cm. do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày, hoặc vật có cạnh, gây tổn thương thâm, bầm tím. Đã được điều trị, hiện tại còn di chứng về biến đổi sắt tố da vùng mặt trước cẳng chân phải.

-Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích

Vật chứng và đồ vật thu giữ gồm: 09 sợi tóc màu nâu, 03 que tăm bông thu chất màu nâu đỏ (dạng máu), 03 que tăm bông thu chất sẩm màu (dạng dung dịch) 07 thanh gỗ có hình dạng kích thước khác nhau, 01 chổi kè, 01 quần lót nữ màu đen, 01 quần đùi nữ màu trắng; 01 áo lót nữ màu đen; 01 điện thoại di động Sam sung bị hư hỏng là của bị hại, tất cả đều đã qua sử dung; 01 quần bò xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng 01 quần lót nam, 01 điện thoại di động Sam sung đều qua sử dụng của bị cáo, ngoài ra quá trình giám định còn thu giữ mẫu máu, nước tiểu, các que tăm bông thu giữ mẫu chất bám dính trên bộ phận sinh dục của bị cáo và bị hại.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại 01 quần lót nữ màu đen, 01 quần đùi nữ màu trắng, 01 áo cộc tay nữ, 01 áo lót nữ, 01 điện thoại sam sung, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại; trả lại cho bị cáo 01 quần bò màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01quần lót nam màu đen, 01 điệnt hoại Sam sung.

Các vật chứng gồm 09 sơ tóc nâu, 03 que tăm bông thu chất màu đỏ, 03 que tăm bông thu chất sẫm màu thu giữ tại hiện trường và mẫu máu,nước tiểu, que tăm bông thu giữ chất bám dính trên bộ phận sinh dục của bị cáo, bị hại, quá trình giám định đã sử dụng hết.

Các vật chứng 07 thanh gỗ, 01 chổi kè được bảo quản theo quy định

Phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí thuốc men, tổn thất tinh thần cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số101/CT- VKS-TS ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố các bị cáo về tội " *Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS), tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 BLHS, để xử phạt bị cáo Sơn từ 24 năm đến 27 thángtù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Vật chứng: 07 thanh gỗ, 01 chổi kè được bảo quản theo quy định, tịch thu tiêu hủy

Dân sự: Tại đơn xin xử án văng mặt, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Phần tranh luận: Bị cáo nhận tội như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên không có ý kiến gì đưa ra tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc bị hại vì bị hại đang mang bầu con của bị cáo

Tại đơn xin xử án vắng mặt bị hại đề nghị xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị hại và bị cáo có điều kiện tổ chức kết hôn và chăm sóc con nhỏ sắp sinh với bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện người bị hại, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của bị hại những người làm chứng, phù hợp các kết luận giám định pháp y, cơ chế hình thành

thương tích và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như lời khai ban đầu của bị cáo, bị hại, đơn tố cáo của gia đình bị hại, Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại, Kết luận giám định pháp y thương tích số 582/2021/ TTPY và Kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vat gây thương tích số 583/2021/ TTPY ngày 19/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy Cáo trạng số 101/CT- VKS-TS ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu sơn truy tố bị cáo Chu Kim S về tội " *Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Chu Kim S đã đủ dấu hiệu cấu thành "*Cố ý gây thương tích"*quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo.

Do quan hệ yêu đương nên tối ngày 11/8/2021 bị cáo rủ bị hại đến nhà bà Lê Thị H ở thôn 5, xã P nói chuyện tình cảm rồi quan hệ tình dục với nhau, sau khi quan hệ tình dục, bị cáo nghi ngờ bị hại có bạn trai khác nên lấy điện thoại của bị hại để kiểm tra, bị hại không đồng ý và giật lại điện thoại nên bị cáo bực tức dùng tay đấm, tát sau đó dùng ghế gỗ, chổi kè đánh nhiều cái vào đầu, mặt, người bị hại, hậu quả bị hại bị 16 vết thương tích trên người với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 26%

Bị cáo là ngươi có đầy đủ năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được pháp luật, biết rõ hành vi dùng tay đấm, tát, dùng ghế gỗ, chổi kè tác động vào thân thể người khác là vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe người khác gây tổn hại cho bị hại 26% sức khỏe nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương, tính chất mức độ phạm tội là nghiêm trọng, nên phải xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại xin bãi nại cho bị cáo, gia đình hiện đang thờ cúng liệt sỹ, bản thân bị cáo tích cực tham gia ủng hộ phòng chống dịch Covid-19 tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS, bị cáo tuy phạm tội nghiêm trọng nhưng nhân thân tốt và nhiều tình tiết giảm nhẹ, (02 tình tiết quy định tại khoản 1 và 03 tình tiết quy định tại 2 Điều 51 BLHS) bị cáo bị hại có tình cảm yêu nhau, hiện tại bị hại đang mang bầu

con của bị cáo và đang dự định kết hôn, chỉ vì nghi nghờ ghen tuông nhất thời, quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bị hại thiết tha xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhân thân tốt, HĐXX xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện chăm sóc bị hại và con sắp sinh, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với công dân nhất thời phạm tội.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, từ trước đến nay chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các phong trào bảo vệ an ninh trật tự, phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận.

Về dân sự: Bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm, thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện nên chấp nhận.

Vật chứng: 07 thanh gỗ có hình dạng, kích thước khác nhau và 01 chổi kè dài 1m30cm là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy

Ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ , mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUY□T □□NH

Tuyên bố: Bị cáo Chu Kim S, phạm tội: " *Cố ý gây thương tích"*

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chu Kim S 24 (hai bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo Chu Kim Sơn cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Chu Kim S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Điều 106, 136,333, khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo bị hại về việc đã bồi thường xong.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 07 thanh gỗ có hình dạng, kích thước khác nhau, 01 chổi kè dài 1m30cm (Vật chứng có đặc điểm tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Hợp

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở TP tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- UBND xã P, huyện P;
- Bị cáo,bị hại;
- Lưu hồ sơ VA,THA.VP.